

ÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Trọng Tâm.

2. Ông Lê Văn Tập.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Thảo – C/v Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: NGUYỄN VĂN Q; Giới tính: Nam. Sinh năm 1997, tại: Tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12. Nơi thường trú: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Nơi ở trước khi bị bắt: Không nơi ở ổn định. Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết); Con bà: Phạm Thị B (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 05/11/2015, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong vào ngày 21/4/2016 (Đã được xoá án tích). Ngày 11/4/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án xong vào ngày 18/01/2020 (Đã được xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 16/11/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Giang N – sinh năm: 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Mai Trung H – sinh năm: 2000 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn D, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk;

3. Chị H' Z Niê – sinh năm: 2005 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Hẻm xcz đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn Đ – Sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Y G Niê – sinh năm: 1988 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn N, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

3. Bà Lê Thị Y – sinh năm: 1973 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn v, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

4. Bà Lê Thị O – Sinh năm: 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn v, xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1997, trú tại Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, là người sử dụng trái phép chất ma túy, có nhân thân xấu, trong khoảng thời gian từ ngày 27/10/2023 đến ngày 12/11/2023, Q thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B và huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, Q đi bộ trên đường Quốc lộ 14, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ, biển số 47R5-vzcx, của anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1982, đang dựng trước sân nhà ở địa chỉ Thôn x, xã H, thành phố B, Q đi đến thì thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa xe, Q đã lên lút trộm cắp chiếc xe mô tô, dắt ra ngoài đường, bật chìa khóa rồi nổ máy, điều khiển chiếc xe chạy đi. Đến sáng ngày 28/10/2023, Q điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47R5-vzcx đi huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để gặp anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại Thôn x, xã M, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Q nói dối với anh Đ chiếc xe mô tô biển số 47R5-vzcx là của anh trai nên không có giấy tờ xe và nhờ anh Đ bán giúp chiếc xe, Đại không đồng ý vì không có giấy tờ xe thì không bán xe được. Q hỏi mượn Đại số tiền 700.000 đồng và nói để lại chiếc xe mô tô biển số 47R5-vzcx cho Đại để làm tin thì Đ đồng ý và đưa cho Q số tiền 700.000 đồng. Sau khi nhận chiếc xe mô tô từ Q thì Đại sử dụng chiếc xe để đi lại và làm rơi mất biển

số xe nên Đại mang đến nhà mẹ vợ là bà Lê Thị Y để gửi nhờ. Q cầm số tiền này đi mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C63, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C630AYzxcvas, số máy 5Cvcxsvc, không gắn biển số, đã qua sử dụng, trị giá: 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 0 giờ 15 phút, ngày 30/10/2023, Q đi bộ đến khu vực dãy nhà trọ thuộc Thôn B, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản trộm cắp, thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển số của anh Mai H Trung, sinh năm 2000, trú tại Thôn Ea Duất, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, đang dựng trước phòng trọ đầu tiên. Q lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô và dắt chiếc xe biển số 47M1-szbcx ra ngoài đường, rồi giật dây điện ở cổ xe và đạp nổ máy xe rồi điều khiển chiếc xe chạy đi. Đến sáng ngày 31/10/2023, Q điều khiển xe mô tô biển số 47M1-szbcx đi huyện S, tỉnh Đắk Lắk, gặp Phạm Văn Đ, Q nói dối là xe của chị gái đang giữ giấy tờ nên không có giấy tờ xe và nhờ Đại bán giúp chiếc xe mô tô biển số 47M1-szbcx, thì Đ nói không có giấy tờ xe thì không bán được. Sau đó, Đại và Q đến tiệm tạp hóa của chị Lê Thị O (là chị họ của vợ Đ), , qua sự giới thiệu của Đ thì Q hỏi vay chị O số tiền 1.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô biển số 47M1-szbcx của chị gái Q để làm tin, khi nào trả tiền thì Q lấy lại xe mô tô, thì chị O đồng ý và đưa cho Q mượn số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Q cho Đại 100.000 đồng, số tiền còn lại Q mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, số khung RLHHA08005Y752746, số máy HA08E0752753, biển số 47M1-szbcx, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, Q đi bộ đến khu vực Hẻm xcz đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến dãy phòng trọ đối diện số vc/zc đường M, thì phát hiện 01 chiếc xe gắn máy biển số 47AB-xvzca của chị H Z Niê, sinh năm 2005, trú tại hẻm xcz đường M, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đang dựng trước phòng trọ đầu tiên, Q lén lút trộm cắp chiếc xe gắn máy, giật dây điện ở cổ xe, dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi đạp nổ máy xe, điều khiển chiếc xe chạy đi. Đến sáng ngày 15/11/2023, Q đang đi ở khu vực trung tâm xã R, huyện S, tỉnh Đắk Lắk để tìm người bán chiếc xe gắn máy biển số 47AB-xvzca thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 214/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, xác định: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung RPESCBFPEMA392895, số máy VDEJQ139FMB7392895, biển số 47AB-xvzca, đã qua sử dụng, trị giá 3.800.000 đồng

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung RPESCBFPEMA392895, số máy VDEJQ139FMB7392895, biển số 47AB-xvzca cho chị H Z Niê; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, biển số 47M1-szbcx cho anh Mai H Trung; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C63, màu đỏ đen cho anh Nguyễn Giang N.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q phải hoàn trả lại số tiền 700.000 đồng và bà Lê Thị O không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Từ ngày 27/10/2023 đến ngày 12/11/2023, Nguyễn Văn Q đã lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 47R5-vzcx có trị giá 7.500.000 đồng của anh Nguyễn Giang N; 01 chiếc xe mô tô biển số 47M1-szbcx có trị giá 7.000.000 đồng của anh Mai H Trung và 01 chiếc xe gắn máy biển số 47AB-xvzca có trị giá 3.800.000 đồng của chị H Z Niê. Tổng tài sản trộm cắp trị giá: 18.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do sự lười biếng, không muốn lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra mới phát huy được tác dụng giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng số 705 ngày 07/02/2024 trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, biển số 47AB-xvzca cho chị H Z Niê; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, biển số 47M1-szbcx cho anh Mai H Trung ; Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C63, màu đỏ đen không

gắn biển số cho anh Nguyễn Giang N là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng. Xét việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Đ và bà Lê Thị O là những người nhận cầm cố các xe mô tô do bị cáo trộm cắp được mà có. Anh Đ, bà O không yêu cầu Nguyễn Văn Q phải hoàn trả lại số tiền 700.000 đồng và 1.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo. Xét việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về các nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Quý, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Q về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức Phạt cảnh cáo, theo quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là đúng quy định.

Đối với anh Phạm Văn Đ và bà Lê Thị O là người đã cho Nguyễn Văn Q mượn tiền và giữ 02 chiếc xe mô tô để làm tin, anh Đ và bà O không biết 02 chiếc xe mô tô là do Q phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn Quý, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 16/11/2023.

[2] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại: 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đen, số khung RPESCBFPEMA392895, số máy VDEJQ139FMB7392895, biển số 47AB-xvzca cho chị H Z Niê; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu

nâu, biển số 47M1-szbcx cho anh Mai H Trung; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius 5C63, màu đỏ đen cho anh Nguyễn Giang N.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 700.000 đồng và bà Lê Thị O không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

[3] **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải An

